

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/CT - UBND

Phú Thọ, ngày 14 tháng 9 năm 2016

CHỈ THỊ
Về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2016 - 2017
của ngành Giáo dục tỉnh Phú Thọ

Năm học 2016 - 2017, ngành Giáo dục tỉnh Phú Thọ đứng trước những thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen, đòi hỏi toàn ngành phải quyết tâm, nỗ lực, phấn đấu hơn nữa để thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020, tiếp tục triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện Chỉ thị số 3031/CT - BGDĐT ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2016 - 2017 của ngành Giáo dục; trên cơ sở tình hình thực tiễn của tỉnh Phú Thọ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh chỉ đạo, thực hiện tốt các nhóm nhiệm vụ sau:

I. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG

Tăng cường kỷ cương, nền nếp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các cơ sở giáo dục, đào tạo: Giáo dục mầm non chú trọng đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; giáo dục phổ thông chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng; đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm sai quy định; giáo dục đại học và giáo dục chuyên nghiệp chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao và gắn với nhu cầu thị trường lao động.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Rà soát, quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo.

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh và triển khai thực hiện Quy hoạch mạng lưới trường, lớp học theo Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày 28/12/2011 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Quy hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2011-2020. Căn cứ vào các chuẩn, quy chuẩn bảo đảm chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh và xu hướng phát triển giáo dục và đào tạo cả nước.

Triển khai kiểm định các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh, rà soát để có căn cứ củng cố, đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, phù hợp với nhu cầu nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao của tỉnh và khu vực trong điều kiện hội nhập quốc tế.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp.

Ban hành hướng dẫn thực hiện các chuẩn giáo viên, chuẩn/tiêu chuẩn cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp theo chuẩn/tiêu chuẩn ban hành, theo đó xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn; xây dựng lộ trình tinh giản biên chế những giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục không có khả năng đạt chuẩn. Chú trọng bồi dưỡng thường xuyên ngay tại nhà trường cho đội ngũ giáo viên thông qua sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, trao đổi, tự học.

Tổ chức, rà soát, điều chỉnh và thực hiện tốt quy hoạch phát triển đội ngũ ngành giáo dục cho phù hợp với tình hình thực tế; sắp xếp, bố trí, tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đúng quy định, đúng vị trí việc làm và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

3. Công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường. Cung cấp rộng rãi thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu của thị trường lao động, nhằm định hướng các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, phục vụ nhu cầu của địa phương.

Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông theo quy định. Xây dựng chính sách, cơ chế phát triển đội ngũ giáo viên giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông. Biên soạn tài liệu giáo dục hướng nghiệp, khởi nghiệp kinh doanh và quản lý giáo dục hướng nghiệp gắn với đặc thù địa phương.

Triển khai thí điểm mô hình giáo dục nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương, mô hình phối hợp giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông đào tạo kỹ năng nghề trong chương trình hướng nghiệp. Tăng cường huy động các nguồn lực tài chính và các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động dạy học/giáo dục trong nhà trường theo hướng thực học, lý thuyết gắn với thực hành và thực tiễn cuộc sống đảm bảo giáo dục cơ bản ở trung học cơ sở, phục vụ cho giáo dục hướng nghiệp và phân luồng đạt hiệu quả.

4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo.

Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình ngoại ngữ 10 năm đối với giáo dục phổ thông; bồi dưỡng giáo viên ngoại ngữ

theo chương trình ngoại ngữ mới; xây dựng chương trình và triển khai bồi dưỡng giáo viên giảng dạy ngoại ngữ chuyên ngành, giảng dạy môn học bằng ngoại ngữ.

Tham gia xây dựng, hoàn thiện chương trình, sách giáo khoa, hệ thống học liệu ngoại ngữ trực tiếp và trực tuyến đáp ứng mục tiêu đào tạo chung. Góp ý xây dựng chương trình, tài liệu dạy và học ngoại ngữ; tăng cường, chuyên ngữ và song ngữ ở các cấp học và trình độ đào tạo. Triển khai đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên theo chuẩn đầu ra ngay trong quá trình và theo kết quả từng giai đoạn giáo dục, đào tạo. Tiếp tục xây dựng và sử dụng các định dạng đề thi theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục.

Phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng và thiết bị công nghệ thông tin của toàn ngành theo hướng đồng bộ, hiện đại. Nghiên cứu áp dụng linh hoạt, hiệu quả các hình thức đầu tư, trong đó quan tâm tới hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin và xã hội hóa.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo điều hành và triển khai Chính phủ điện tử ở các cơ quan quản lý giáo dục các cấp và các cơ sở giáo dục theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông. Tiến tới xây dựng cơ sở dữ liệu toàn ngành phục vụ công tác hoạch định chính sách và quản lý cho các cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá một cách sáng tạo, thiết thực và hiệu quả. Xây dựng kho bài giảng e-Learning trực tuyến đáp ứng nhu cầu tự học và học tập suốt đời của người học, thu hẹp khoảng cách tiếp cận các dịch vụ giáo dục và đào tạo có chất lượng của người học giữa các vùng, miền.

6. Đổi mới công tác quản lý giáo dục. Tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan quản lý giáo dục và các đơn vị trường học. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục ở tất cả các cơ sở giáo dục đặc biệt là các đơn vị đã được công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia.

Xây dựng cơ chế quản lý, điều hành; đổi mới cơ chế quản lý theo hướng tự chủ đối với các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp. Khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học thực hiện tự chủ theo Nghị quyết số 77/NQ-CP của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về tự chủ các cơ sở giáo dục đại học.

Tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong quá trình xây dựng, đổi mới chương trình và tổ chức đào tạo, nghiên cứu khoa học. Các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp chủ động mở rộng hợp tác quốc tế, trong nghiên cứu khoa học, liên kết đào tạo, phát triển các chương trình hợp tác trao đổi sinh viên, giảng viên với các cơ sở giáo dục của nước ngoài.

7. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo.

Tiếp tục thực hiện Đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2014 - 2015, lộ trình đến năm 2020. Tổ chức thực hiện Đề án bảo đảm

cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Đẩy mạnh thu hút các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, nghiên cứu. Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp theo mô hình phối thuộc để đầu tư các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học của các cơ sở đào tạo, đồng thời giải quyết các yêu cầu thực tiễn của doanh nghiệp.

Đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng trường chuẩn Quốc gia gắn với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội và xây dựng nông thôn mới. Đồng thời các trường học đạt chuẩn quốc gia phải có giải pháp quyết liệt để nâng cao chất lượng giáo dục.

Tăng cường nguồn lực để duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

8. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

Nghiên cứu dự báo nhu cầu thị trường lao động. Điều chỉnh cơ cấu đào tạo theo thu cầu thường nhật của cuộc sống và thị trường lao động, tăng cường đào tạo các ngành khoa học kỹ thuật và công nghệ.

Kiểm soát quy mô đào tạo theo hướng giảm chỉ tiêu các ngành ít có nhu cầu tuyển dụng và chất lượng thấp; tăng dần quy mô đào tạo các ngành xã hội có nhu cầu tuyển dụng cao và chất lượng cao.

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục đại học góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ để nâng cao chất lượng đào tạo. Thành lập các nhóm giảng dạy - nghiên cứu được đầu tư đồng bộ để kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo với nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, qua đó nâng cao chất lượng người học sau đào tạo. Tích cực triển khai cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

III. CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về giáo dục và đào tạo.

Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế những văn bản quy phạm pháp luật của ngành Giáo dục và liên quan đến ngành đang bắt cập, không còn phù hợp với thực tiễn, không đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Thường xuyên đánh giá hiệu lực, hiệu quả thực thi chính sách để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp.

Rà soát quy trình, quy chế làm việc, phân công, phân cấp, ủy quyền, nâng cao trách nhiệm thực thi nhiệm vụ và trách nhiệm giải trình. Nâng cao chất lượng công tác phối hợp trong xử lý công việc. Phân cấp mạnh cho các địa phương trong quản lý giáo dục; các cơ sở giáo dục và giáo viên chủ động trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh, sinh viên.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về giáo dục và đào tạo; kiên quyết cắt bỏ các thủ tục hành chính rườm rà, không phù hợp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, đẩy nhanh quá trình triển khai hệ thống quản lý hành chính điện tử (e-office) kết nối với cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo các cấp và các cơ sở đào tạo trực thuộc.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục các cấp.

Tổ chức quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giáo dục và đào tạo chủ chốt ở các cấp, trong ngành (cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng và cấp trường) để tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý phong phú, có chất lượng tốt.

Trên cơ sở quy hoạch, sau khi xây dựng kế hoạch, đào tạo bồi dưỡng đảm bảo có chất lượng đạt chuẩn các vị trí chức danh quản lý giáo dục, thực hiện bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ các cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo, cơ sở giáo dục đảm bảo phù hợp với năng lực, sở trường của từng cán bộ, góp phần nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành.

3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo.

Căn cứ vào quy hoạch các cơ sở giáo dục và yêu cầu đảm bảo chất lượng giáo dục các bậc học, các cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục đào tạo chủ động xây dựng các kế hoạch/đề án trình các cấp có thẩm quyền ưu tiên đầu tư cho giáo dục và đào tạo, nhất là các vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách.

Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để đầu tư cho giáo dục và đào tạo. *Khuyến khích các cơ sở đào tạo đủ điều kiện thực hiện chương trình chất lượng cao với mức thu học phí tương ứng để có thêm nguồn lực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo.*

4. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục.

Công tác khảo thí thực hiện theo hướng đánh giá năng lực người học, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong khảo thí, bảo đảm công bằng, khách quan, chính xác, tin cậy, minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho người dạy và người học.

Đẩy mạnh kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục và đào tạo, các chương trình đào tạo, chú trọng kiểm định theo các tiêu chuẩn của khu vực và quốc tế, trên cơ sở đó phân tầng, xếp hạng, quy hoạch lại mạng lưới, giao quyền tự chủ và nâng cao hiệu quả đầu tư; tăng cường công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài, cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo.

Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các định hướng và nhiệm vụ chủ yếu của ngành về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tới các cơ sở giáo dục, đào tạo, giáo viên và học sinh, sinh viên. Cầu thị tiếp thu góp ý của xã hội để điều chỉnh kịp thời các quyết định trong quản lý nhà nước và điều hành các hoạt động giáo dục và đào tạo ở cơ sở bảo đảm phù hợp với thực tiễn, đạt hiệu quả cao.

Quan tâm, đầu tư nhiều hơn cho công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ về các chủ trương đổi mới của ngành. Xây dựng kế hoạch truyền thông chuyên nghiệp, bài bản với sự tham gia của các cơ quan liên quan và đặc biệt là các thầy giáo, cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội về các hoạt động của ngành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện

Chỉ thị này và kịp thời báo cáo, phản ánh tình hình, đề xuất các giải pháp chỉ đạo, giải quyết những vấn đề vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện với Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2016 - 2017.

3. Báo Phú Thọ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về công tác triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Ngành Giáo dục; phát hiện và đưa tin kịp thời những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện nhiệm vụ năm học 2016 - 2017.

4. Đề nghị UBMTTQ Việt Nam tỉnh Phú Thọ và các đoàn thể trong tỉnh tiếp tục tuyên truyền sâu rộng trong đoàn viên, hội viên và nhân dân về nhiệm vụ công tác giáo dục và đào tạo năm học 2016 - 2017, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động phối hợp với Ngành Giáo dục thực hiện tốt các nhiệm vụ chủ yếu trong năm học.

5. Chỉ thị này được phổ biến tới cán bộ, công chức, viên chức ở các cấp quản lý giáo dục, nhà giáo ở các cơ sở giáo dục để quán triệt và thực hiện.

Yêu cầu Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này. /.

CHỦ TỊCH

Bùi Minh Châu